

KẾ HOẠCH

Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã Ngọk Réo

Căn cứ Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025;

Căn cứ Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập của hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025 và mẫu biểu báo cáo;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/3/2022 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH 18/7/2021;

Căn cứ Công văn số 2499/LĐTBXH-VPQGGN, ngày 02 tháng 8 năm 2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp có mức sống trung bình; Công văn số 3444/LĐTBXH-VPQGGN ngày 08/9/2022 của Văn phòng Quốc gia giảm nghèo về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2022;

Căn cứ Kế hoạch số 215/KH-UBND, ngày 19 tháng 09 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Đắk Hà về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn huyện Đắk Hà;

Ủy ban nhân dân xã ban hành Kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình trên địa bàn xã Ngọk Réo năm 2023 (gọi chung là Kế hoạch), cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo Nghị định số 07/2021/NĐ-CP để xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa

chiều giai đoạn 2022-2025, làm cơ sở đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu giảm nghèo năm 2023 và thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội cho năm 2024 và những năm tiếp theo.

- Rà soát, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 làm căn cứ xác định đối tượng để thực hiện các chính sách có liên quan (*bảo hiểm y tế, vốn vay...*) theo quy định.

2. Yêu cầu

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình được thực hiện tại tất cả các hộ dân cư trên địa bàn xã phải đảm bảo chính xác, dân chủ, công khai, công bằng, đúng quy trình và thời gian quy định. Có sự tham gia của các cấp, các ngành và người dân, nhằm xác định đúng đối tượng; không bị trùng lặp, bỏ sót, phản ánh đúng thực trạng đời sống và các nhu cầu cơ bản của nhân dân trên địa bàn xã.

- Từng thôn phải xác định được chính xác số hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn; lập danh sách số khẩu trong hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình để theo dõi, quản lý; các thôn phải xác định được tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo,... của từng thôn.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác rà soát, xác định, quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng, phạm vi thực hiện: Toàn bộ hộ gia đình trên địa bàn xã Ngọc Réo Đăk Hà có hộ khẩu thường trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên (*không bao gồm những hộ có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng không sống tại địa phương từ 06 tháng trở lên*) và những hộ gia đình đã đăng ký tạm trú tại địa phương từ 06 tháng trở lên.

2. Nội dung hoạt động

- Phổ biến, tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình đến các ban ngành; cán bộ, đảng viên và Nhân dân biết phối hợp, tham gia, giám sát.

- Tổ chức tập hướng dẫn quy trình và bộ công cụ rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2023 trên địa bàn xã.

- Triển khai thực hiện quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Tổng hợp báo cáo và trình phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình.

- Lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 phục vụ kết nối với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Tiêu chí rà soát, đánh giá chuẩn nghèo

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Nghị định số 07/2021/NĐ-CP.

- Tiêu chí xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

4. Phương pháp, quy trình rà soát

- Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025: Thực hiện theo quy định tại Điều 2, Điều 4, Điều 6 tại Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg và Điều 1, Điều 2 tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội.

- Xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình: Thực hiện theo quy định tại Điều 2 tại Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18 tháng 7 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

5. Trình tự rà soát

5.1. Công tác chuẩn bị

- Công chức Văn hóa-xã hội phối hợp với Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội huyện để hướng dẫn, truyền thông và tổ chức hướng dẫn cho các ban, ngành, ban quản lý các thôn về quy trình, phương pháp rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023 và cung cấp các biểu mẫu tổng hợp, báo cáo theo quy định của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Thời gian hoàn thành **trước ngày 30 tháng 9 năm 2023**.

- Các đơn vị là thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo chức năng, nhiệm vụ, chủ động phối hợp với xã để tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn các địa phương tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình theo quy định.

5.2. Tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình năm 2023

- Ủy ban nhân dân các xã ban hành Kế hoạch và chỉ đạo tổ chức thực hiện việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình; đồng thời thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (*qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội*) đảm bảo tiến độ quy định tại Kế hoạch này.

- Các Ban, ngành được phân công phụ trách địa bàn các thôn (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*) xuống cơ sở giám sát, việc tổ chức rà soát ở cơ sở; **định kỳ vào sáng thứ 6 hàng tuần** báo cáo tiến độ, kết quả thực hiện của thôn do mình phụ

trách về Văn hóa-Xã hội để tổng hợp theo dõi chung, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, huyện theo quy định.

- Công chức phụ trách công tác giảm nghèo theo dõi, báo cáo tiến độ thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã; kịp thời tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo, xử lý đối với những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện (nếu có).

5.3. Thực hiện phúc tra kết quả rà soát và công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình năm 2023

- Ủy ban nhân dân xã tổ chức phúc tra kết quả rà soát trên địa bàn xã; bảo đảm tất cả các thôn, đều được phúc tra sau khi có báo cáo kết quả rà soát. Ngoài ra, nếu xét thấy kết quả rà soát chưa phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc có đơn thư khiếu nại thì phải tiến hành phúc tra, làm rõ. Kết quả phúc tra phải được thông báo công khai để Nhân dân biết, trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

- Các ban, ngành, thành viên Ban Chỉ đạo được phân công phụ trách tại các thôn chủ động phối hợp Ủy ban nhân dân xã thực hiện phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tại thôn đã được phân công, báo cáo kết quả về Văn hóa-Xã hội để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã, huyện theo quy định.

- Giao công chức phụ trách Văn hóa-Xã hội chủ trì, phối hợp với ban, ngành có liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân xã tổ chức kiểm tra, phúc tra kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình tại tất cả các thôn trên địa bàn xã trước khi Ủy ban nhân dân cấp xã làm thủ tục công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã.

6. Thời gian thực hiện

6.1. Báo cáo sơ bộ kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

- Hoàn thành việc rà soát và báo cáo sơ bộ kết quả về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng Lao động-Thương binh và Xã hội) **trước ngày 05 tháng 10 năm 2023.**

6.2. Báo cáo chính thức và phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình

Việc báo cáo chính thức chỉ được thực hiện sau khi các thôn hoàn thành việc phúc tra theo quy định tại Kế hoạch này và đảm bảo thời gian thực hiện như sau:

- Ủy ban nhân dân các xã phê duyệt, báo cáo chính thức kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội **trước ngày 15 tháng 10 năm 2023.**

6.4. Công nhận kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình. Ủy ban nhân dân xã có chỉ đạo công chức phụ trách công tác giảm nghèo kiểm tra, rà soát lại thông tin có liên quan đến Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo; hộ có mức sống trung bình để thực hiện đăng tải, niêm yết công khai đo lường sự hài lòng của người dân và sự tham gia của người dân đánh giá chất lượng dịch vụ công theo quy định.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn kinh phí sự nghiệp (*ngân sách Trung ương*) thực hiện Dự án 7 (*Nâng cao năng lực và giám sát đánh giá Chương trình*) thuộc Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2023 được giao theo quy định.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn hóa-Xã hội

- Chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này đảm bảo hiệu quả, tiến độ thời gian theo quy định; hướng dẫn thành viên ban chỉ đạo, ban quản lý các thôn về biểu mẫu và tổng hợp trong quá trình thực hiện rà soát.

- Phối hợp với các ban, ngành liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến các chính sách, quy định có liên quan và nội dung Kế hoạch này.

- Tổ chức hướng dẫn, tập huấn cho thành viên ban chỉ đạo, ban quản lý các thôn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo chuẩn quy định cho cán bộ xã, thôn tham gia rà soát và giám sát.

- Đôn đốc, theo dõi việc thực hiện phụ trách các thôn được phân công của các ban, ngành; kịp thời báo cáo và đề xuất giải pháp xử lý những khó khăn, vướng mắc (*nếu có*).

- Tổng hợp, báo cáo gửi về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội kết quả xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn xã; tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023, xác định hộ có mức sống trung bình theo quy định.

2. Công chức Tài chính-Kế toán xã: Tham mưu Ủy ban nhân dân xã bố trí kinh phí cho các đơn vị để triển khai thực hiện Kế hoạch đạt hiệu quả.

3. Các đơn vị, ban, ngành xã và thành viên Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã:

- Có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc tổ chức rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại địa bàn được phân công; thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng tuần và báo cáo kịp thời những vấn đề phát sinh, vướng mắc về ủy ban nhân dân xã (nếu có).

- Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát hộ nghèo, cận nghèo theo, xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình tại thôn được phân công (*Có phụ lục I và Phụ lục II kèm theo*).

4. Ủy ban nhân dân xã:

- Căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của đơn vị, khẩn trương xây dựng kế hoạch và chỉ đạo triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng quy trình, đối tượng, tiến độ quy định.

- Chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể và Ban quản lý các thôn, tổ dân phố tập trung thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ sau:

+ Tuyên truyền rộng rãi về mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình để người dân biết, tham gia thực hiện.

+ Có hình thức phù hợp (*thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các hình thức truyền thông, các cuộc họp dân tại địa bàn...*) nhằm phổ biến, thông tin đến người dân về tiêu chí, quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình năm 2024.

+ Tổ chức lực lượng rà soát các thôn, xã theo quy định; ưu tiên lựa chọn rà soát viên là những người có kinh nghiệm về công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình biết tiếng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn xã, am hiểu đặc điểm của địa phương.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình tổ chức thực hiện nhằm đảm bảo đúng đối tượng, công bằng, khách quan, dân chủ trong công tác bình xét các hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình tại địa phương.

+ Vận động người dân tích cực tham gia đăng ký khảo sát nếu nhận thấy hộ gia đình mình đáp ứng các tiêu chuẩn; vận động người dân tự nguyện làm đơn xin thoát nghèo nếu nhận thấy hộ gia đình mình có khả năng thoát nghèo bền vững.

+ Quá trình rà soát, xác định căn cứ điều kiện thực tế nhân khẩu, dinh dưỡng, việc làm, tài sản, tư liệu sản xuất, điều kiện sinh hoạt của hộ gia đình¹.

+ Sau khi rà soát các thôn phải lập được danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo và đánh giá hộ tái nghèo, phát sinh nghèo; hộ tái cận nghèo, phát sinh cận nghèo; xác định được hộ làm nông nghiệp, lâm

¹không rà soát trực tiếp 1 tiêu chí về thu nhập của hộ.

ngiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình và đăng tải công khai tại thôn tổ dân phố để người dân biết, tham gia ý kiến.

- Chỉ đạo thực hiện nghiêm việc phúc tra và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân xã về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định hộ có mức sống trung bình thuộc địa bàn quản lý.

- Áp dụng bộ Chỉ số PAPI, PAR INDEX trong việc thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá, theo dõi trong quá trình triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn và có sự tham gia của người dân, đo lường sự hài lòng của người dân đối với quy trình trình rà soát, bình xét danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Tổng hợp, phê duyệt kết quả rà soát trên địa bàn và gửi báo cáo về Ủy ban nhân dân huyện (qua Phòng LĐ-TB&XH) đúng quy trình, thời gian quy định tại Kế hoạch này.

5. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội xã:

Theo chức năng, nhiệm vụ phối hợp công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phối hợp với chính quyền trong tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định được hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp có mức sống trung bình theo quy định; thực hiện giám sát quá trình thực hiện Kế hoạch này nhằm đảm bảo chính xác, hiệu quả, không bỏ sót đối tượng, công khai, minh bạch.

Căn cứ nội dung Kế hoạch, các đơn vị, ban, ngành xã, chủ động, triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân xã (qua Công chức Phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội) để tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân xã xem xét, điều chỉnh phù hợp./.

Nơi nhận:

- Ủy ban nhân dân huyện (b/c);
- Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội (b/c);
- Thường trực Đảng ủy (b/c);
- Thường trực HĐND xã (b/c);
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã (P/h);
- Đ/c Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Thành viên Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo huyện (T/h);
- Các đoàn thể chính trị - Xã hội xã (Ph/th);
- Các đơn vị trường học (T/h);
- Trạm Y tế xã (T/h);
- Cán bộ, công chức xã (T/h);
- Ban quản lý các thôn (T/h);
- Lưu: VT, VH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Thị Mây

Phụ lục I
DANH SÁCH PHÂN CÔNG PHỤ TRÁCH CÁC XÃ THEO KẾ HOẠCH CỦA
UBND HUYỆN

(Kèm Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Réo)

STT	Thành viên Ban Chỉ đạo	Nhiệm vụ/Địa bàn phụ trách
01	Thành viên là lãnh đạo Phòng Kinh tế - Hạ tầng	Xã Ngọc Réo
02	Thành viên là Chủ tịch UBND xã	Phụ trách địa bàn quản lý

Phụ lục II
PHÂN CÔNG THÀNH VIÊN BAN CHỈ ĐẠO
(Kèm Kế hoạch số / KH-UBND ngày tháng 9 năm 2023
của Ủy ban nhân dân xã Ngọc Ráo)

STT	Thành viên Ban Chỉ đạo	Nhiệm vụ/ Địa bàn phụ trách
01	- Phạm Thị Mây, Trưởng ban (Chủ tịch UBND xã)	Phụ trách chỉ đạo chung
02	- A Lũy, Phó Trưởng Ban thứ nhất (PCT-UBND xã phụ trách VH-XH)	Phụ trách chung; giúp Trưởng Ban chỉ đạo theo dõi việc thực hiện Kế hoạch.
03	- Y Wy, Phó Trưởng Ban thứ hai (Công chức phụ trách Lao động - Thương binh và Xã hội)	Trực tiếp theo dõi, hướng dẫn; kiểm tra, phúc tra và báo cáo trên địa bàn xã
04	- U Diêu, Thành viên, Tổ trưởng - A Việt, Thành viên - U Lũy, Phó Chỉ huy quân sự xã - Trường Trung học cơ sở, thành viên - Trường tiểu học Trần Quốc toản	Thôn Đăk Têng
05	- U Nam Huế, Thành viên, Tổ trưởng - Y Xoái, Thành viên - Lê Thị Yến, Thành viên	Thôn Kon Rôn
06	- A Điệp, Thành viên, Tổ trưởng - A Wiên, thành viên - Trạm y tế xã, thành viên	Thôn Kon Sotiu
07	- Y Khải, thành Viên, Tổ trưởng - U Nhiều, thành viên - Phan Đức Thuận, làm thành viên - Lê Xuân Thành, Cán bộ nông thôn mới - Trường Tiểu học Lê Hồng Phong, thành viên	Thôn Kon Bơ Bản
08	- A Thảo, Thành viên, Tổ trưởng - U Rốp, Thành viên - Võ Xin, Cán bộ Ngân hàng Chính sách xã hội	Thôn Kon Jong
09	- A Giúc, Thành viên, Tổ trưởng - Võ Đình Bông, thành viên - A Nghi, Văn phòng-Thống kê	Thôn Kon Krok
10	- A Đông, Thành viên, Tổ trưởng - A Ngây, Thành viên - Trường Mẫu giáo, Thành viên	Thôn Kon Hơ dré

11	Lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (Chỉ đạo chung thành viên giám sát) Các đoàn thể (thành viên giám sát)	Giám sát chung trên địa bàn xã
----	--	--------------------------------